

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2024/DS-PT

Ngày 13/03/2024

V/v “Yêu cầu bồi thường thiệt  
hại liên quan đến tài sản bị  
cưỡng chế để thi hành án”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự

Các Thẩm phán Ông Lê Văn Hà

Ông Đặng Chí Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án của  
Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:  
Bà Trịnh Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử công  
khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2023/TLPT-DS ngày 10/10/2023 về việc “Yêu  
cầu bồi thường thiệt hại liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án  
nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 12  
năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Cao Tiên Đ và bà Lê Thị Kim L; địa chỉ nơi cư trú:  
Làng O, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: T, phường Y, thành phố P,  
tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Đ, bà L: Ông  
Đình Công H- Văn Phòng luật sư Đình Công H; địa chỉ: P, thành phố P, tỉnh Gia  
Lai. Có mặt

2- Bị đơn: Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Q, thị  
trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai:

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc H, chức vụ: Phó chi cục  
trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cục thi hành án dân sự tỉnh G; địa chỉ: Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai  
 Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H- Chấp hành viên – Cục  
 thi hành án dân sự tỉnh G. Có mặt

+ Ông Trần Thanh S- Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự tỉnh G. Có  
 mặt

+ Chi cục thuế huyện Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng P, chức vụ : Phó chi  
 cục trưởng. Có mặt

+ Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Ông Bùi Văn L- Cán bộ chi cục thuế huyện Đ. Vắng mặt

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Cao Tiến Đ và bà Lê Thị Kim L, bị  
 đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ

5. *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức  
 Cơc Cơ, tỉnh Gia Lai

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*-Theo nguyên đơn ông Cao Tiến Đ, bà Lê Thị Kim L trình bày:*

Căn cứ quyết định số: 19/2014/QĐST-DS ngày 22/9/2014 của Tòa án  
 nhân dân huyện Đức Cơ. Sau khi gia đình tôi đi vắng, Chi cục thi hành án dân  
 sự huyện Đ không thông báo cho gia đình chúng tôi mà đã tự động đập khoá vào  
 nhà chúng tôi để kê biên tài sản mà không thông báo cho gia đình chúng tôi,  
 mặc dù trước khi đi chữa bệnh tôi đã báo cáo chính quyền và Chi cục thi hành  
 án dân sự huyện Đ biết rõ địa chỉ. Chúng tôi đã làm đơn tố cáo Chi cục thi hành  
 án dân sự huyện Đ thực thi pháp luật trái pháp luật lên Cục thi hành án dân  
 sự tỉnh G, đã được Cục thi hành án dân sự tỉnh G đã có kết luận Chi cục thi hành  
 án dân sự huyện Đ thực thi pháp luật trái pháp luật, sau khi kê biên sai trái  
 nhưng không cho người trông coi, để thất thoát đến tài sản của gia đình chúng  
 tôi rất nghiêm trọng.

Ngày 09/02/2017 chúng tôi nhận được thông báo huỷ kết quả kê biên tài  
 sản của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Nhận thấy việc làm trái pháp luật của Chấp hành viên Chi cục thi hành án  
 dân sự huyện Đ đã gây thiệt hại cho gia đình chúng tôi. Nay chúng tôi khởi kiện  
 yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ bồi thường các khoản thiệt hại qua  
 3 năm chúng tôi phải gánh chịu gồm:

1-Thiệt hại về mặt tinh thần và danh dự vì lý do bố tôi mới mất được 3  
 tháng mà chúng tôi xin vào nhà để tuần tự cúng bái nhưng không được vào nhà.

2-Thiệt hại về việc phải thuê nhà của ông Hoàng Trần H số nhà P, phường Y, TP.P, tỉnh Gia Lai cho 5 nhân khẩu trong 3 năm, tính thành tiền cụ thể:  $3.000.000\text{đ} / 1 \text{ tháng} \times 36 \text{ tháng} (3 \text{ năm}) = 108.000.000\text{đ}$ .

3-Thiệt hại tiền lãi kinh doanh quán H  $1.500.000\text{đ}/\text{ngày}$ , tạm tính đến ngày 10/8/2018 đúng 37 tháng, sau khi trừ đi 5 tháng nghỉ hàng năm theo thông lệ, còn lại 32 tháng  $\times 30 \text{ ngày} = 960 \text{ ngày} \times 1.500.000\text{đ} = 1.440.000.000\text{đ}$ .

4-Thiệt hại về chăn nuôi heo mỗi năm là 3 lứa, mỗi lứa 60 con, mỗi con trừ chi phí lãi  $500.000\text{đ}$ , tính ra cụ thể là:

$60 \text{ con} \times 3 \text{ lứa} = 180 \text{ con} \times 500.000\text{đ} = 90.000.000\text{đ} / \text{năm}$

$90.000.000\text{đ} \times 3 \text{ năm} = 270.000.000\text{đ}$

5-Thiệt hại về tài sản trong nhà mất và những tài sản còn lại không được bảo quản cũng bị hư hỏng:  $324.480.000\text{đ}$ .

6-Thiệt hại về nhà không được bảo quản bị xuống cấp sụp đổ. Giá trị nhà năm 2014 bà Nguyễn Thị Hương M số nhà Q thị trấn C, huyện Đ trả giá là  $1.500.000.000\text{đ}$ , đến thời điểm 27/8/2018 chỉ còn giá  $800.000.000\text{đ}$ . Như vậy thiệt hại  $700.000.000\text{đ}$ .

7-Thiệt hại tiền đi lại khiếu nại tố cáo, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tổng cộng thiệt hại đến làm đơn khởi kiện là **2.842.480.000đ** và yêu cầu bồi thường thêm tính đến ngày Tòa án xét xử.

*- Người đại diện theo uỷ quyền cho bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ý kiến:*

+Đối với nội dung yêu cầu bồi thường về mặt tinh thần và danh dự:

Căn cứ Điều 27 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thì nội dung: “Bồi thường về mặt tinh thần và danh dự vì lý do bố tôi (bố ông Cao Tiến Đ, bà Lê Thị Kim L) mới mất được 03 tháng mà chúng tôi xin vào để tuần tự cúng bái nhưng không vào được đó là một việc làm trái với đạo đức và nhân văn của một cán bộ đảng viên” là không có cơ sở.

+Đối với nội dung yêu cầu bồi thường chi phí đi thuê nhà  $108.000.000$  đồng; tiền lãi việc kinh doanh của quán H  $1.440.000.000$  đồng; tiền lãi do chăn nuôi heo  $270.000.000$  đồng:

Căn cứ Quyết định về việc giải quyết bồi thường đối với Cao Tiến Đ và Lê Thị Kim L số: 536/QĐ-CTHADS ngày 08/5/2018 của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh G thì: Ngày 01/6/2015, bà Lê Thị Kim L đã có đơn đề nghị miễn (giảm) thuế gửi Chi cục Thuế huyện Đ với lý do nghỉ hẳn kinh doanh dịch vụ ăn uống và ngày 03/6/2015 Chi cục Thuế huyện Đ đã ban hành Quyết định số 349/QĐ-CCT về việc miễn thuế cho hộ kinh doanh bà Lê Thị Kim L từ ngày 01/6/2015. Mặt khác, ông Cao Tiến Đ và bà Lê Thị Kim L đã xin tạm vắng tại địa phương từ ngày 01/6/2015.

Do đó, cho thấy không có thiệt hại thực tế về lãi trong việc kinh doanh của quán H 1.440.000.000 đồng, tiền lãi do chăn nuôi heo 270.000.000 đồng và chi phí đi thuê nhà 108.000.000 đồng.

+Đối với nội dung yêu cầu bồi thường tài sản trong nhà bị mất, những hiện vật trong nhà còn lại thì quá trình lâu năm không được bảo quản bị hư hỏng do thời gian kéo dài:

Ngày 21/9/2018, Cục thi hành án dân sự tỉnh G đã tiến hành làm việc thì ông Đ, bà L đã trình bày là tự nguyện rút khiếu nại. Do đó, Cục thi hành án dân sự tỉnh G đã ban hành Quyết định số 1254/QĐ-CTHADS ngày 18/9/2018 của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh G về việc thu hồi Quyết định giải quyết khiếu nại. Do đó, Căn cứ Điều 12 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thì Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự không có trong hồ sơ thi hành án nên ông Đ, bà L không có cơ sở để yêu cầu bồi thường.

+Đối với nội dung yêu cầu bồi thường hiện trạng nhà quá trình không có người bảo quản bị xuống cấp nghiêm trọng sụp đổ:

Căn cứ Điều 12 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 thì: Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự không có trong hồ sơ thi hành án nên đối với nội dung: “Hiện trạng nhà quá trình không có người bảo quản bị xuống cấp nghiêm trọng sụp đổ” là không có cơ sở.

Ngoài ra, ông Đ và bà L đã nhận được Quyết định số 536/QĐ-CTHADS ngày 08/5/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh G về việc giải quyết bồi thường vào ngày 10/5/2018 và đã được Cục Thi hành án hướng dẫn nếu không chấp nhận thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong thời hạn 15 ngày.

Tuy nhiên đến ngày 04/9/2018, ông Đ và bà L mới nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ. Do vậy, Quyết định số 536/QĐ-CTHADS ngày 08/5/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh G đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, ông Đ, bà L không có quyền khởi kiện tại Tòa án. Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

*-Người đại diện theo uỷ quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cục thi hành án dân sự tỉnh G: Ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Căn cứ vào hồ sơ thi hành án, kết quả xác minh thu thập chứng cứ có trong hồ sơ thi hành án. Chúng tôi không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đ, bà L. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh S trình bày:*

Căn cứ vào hồ sơ thi hành án, kết quả xác minh thu thập tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Tôi không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đ, bà L. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Chi cục thuế huyện Đ có ý kiến bằng văn bản như sau:*

Trước khi ban hành quyết định miễn thuế, Chi cục thuế tiếp nhận văn bản đề nghị miễn thuế của Hộ kinh doanh Lê Thị Kim L có xác nhận của UBND xã, Chi cục thuế thực hiện miễn thuế cho hộ kinh doanh căn cứ theo Quyết định số: 1688/QĐ-TCT ngày 06/10/2014 của Tổng cục thuế về việc ban hành Quy trình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cụ thể căn cứ tại điểm 3.2.1 Phần II; điểm 1 Phần III của Quy trình. Chi cục thuế không làm thủ tục giao nhận văn bản đề nghị miễn thuế và quyết định miễn thuế cho hộ kinh doanh.

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn L – Cán bộ Chi cục thuế huyện Đ trình bày:*

Khi Chi cục thuế tiếp nhận văn bản đề nghị miễn thuế của Hộ kinh doanh Lê Thị Kim L có xác nhận của UBND xã, thì ông có ký xác nhận vào văn bản đề nghị miễn thuế của Hộ kinh doanh Lê Thị Kim L với tư cách đội trưởng đội thuế phụ trách địa bàn trước khi Chi cục thuế ban hành quyết định miễn thuế cho hộ kinh doanh theo trình tự thủ tục quy định. Từ tháng 6/ 2015 cho đến nay, Hộ kinh doanh Lê Thị Kim L không có nộp khoản thuế nào nữa.

**Tại bản án số 20/2023/DS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 21, 22, 23, 27, 28, 52, 53, 76 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Các Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016; Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017; Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018; Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 và Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương có sở đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang; tuyên xử:

1-Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Tiến Đ và bà Lê Thị Kim L về " Yêu cầu bồi thường thiệt hại liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án".

2-Buộc Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai phải bồi thường thiệt hại theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho ông Cao Tiến Đ và bà Lê Thị Kim L : 103.196.000đ ( *Một trăm lẻ ba triệu một trăm chín mươi sáu ngàn đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo.

- Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS - ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét và tăng phần bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn.

- Bị đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS -ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ kháng nghị theo hướng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng sửa bản án sơ thẩm tăng mức bồi thường thiệt hại và áp dụng giá thiệt hại theo Công văn số 215/TCKH-QLTSG ngày 24/7/2023 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Đ, buộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ phải bồi thường thêm cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án

- Kiểm sát viên rút quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án, nguyên đơn có quyền khởi kiện lại khi đủ điều kiện khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa rút kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị nêu trên.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Cao Tiến Đ, bà Lê Thị Kim L và bị đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 10/7/2015, căn cứ trên quyết định số 19/2014/QĐST-DS ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ tổ chức cưỡng chế kê biên tài sản là quyền sử dụng đất của nguyên đơn, tuy nhiên việc cưỡng chế kê biên được thực hiện khi thời gian niêm yết quyết định cưỡng chế và thông báo việc cưỡng chế chưa bảo đảm đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 42 Luật thi hành án dân sự năm 2008, dẫn đến ông Đ và bà L tố cáo Chấp hành viên cưỡng chế trái pháp luật. Tại kết luận số 1200/CTHADS-KL.TC ngày 24/9/2015 của Cục thi hành án dân sự tỉnh G đã kết luận nguyên đơn tố cáo hành vi của Chấp hành viên không thông báo việc cưỡng chế kê biên là có cơ sở. Quá trình kiểm sát việc cưỡng chế Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đức Cơ và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành kháng nghị hủy việc cưỡng chế này.

Ngày 27/4/2018, Cục thi hành án dân sự tỉnh G ban hành quyết định số 506/QĐ-CTHADS về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Cao Tiến Đ và bà Lê Thị Kim L. Theo đó, tại quyết định này đã chấp nhận một phần khiếu nại của ông Cao Tiến Đ và bà Lê Thị Kim L và xác định Chấp hành viên có hành vi trái pháp luật gây ra thiệt hại cho ông Đ bà L và Ông Bà có quyền yêu cầu bồi thường. Mặc dù quyết định này sau đó đã bị Cục thi hành án dân sự tỉnh G thu hồi tuy nhiên việc thu hồi là do ông Đ và bà L rút đơn khiếu nại nhưng về nội dung giải quyết đã xác định chấp hành viên trong quá trình thực thi công vụ đã làm trái quy định pháp luật gây thiệt hại cho ông Đ, bà L.

Ngày 08/5/2018 Cục thi hành án dân sự tỉnh G ra quyết định giải quyết bồi thường số: 536/QĐ-CTHADS, theo đó không chấp nhận bồi thường thiệt hại theo đơn yêu cầu bồi thường của nguyên đơn. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại và quyết định giải quyết bồi thường của Cục thi hành án dân sự tỉnh G, nguyên đơn đã khiếu nại đến Tổng cục thi hành án dân sự. Ngày 18/7/2018, Tổng cục thi hành án dân sự đã có văn bản số: 2584/ TCTHADS-NV3 trả lời đối với đơn khiếu nại của nguyên đơn không thuộc phạm vi khiếu nại và giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật về bồi thường Nhà nước. Nên ngày 08/8/2018 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ phải bồi thường thiệt hại. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 02/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Đ có công văn đề nghị Cục thi hành án dân sự tỉnh G trả lời về việc giải quyết bồi thường đối với ông Đ, bà L sau khi có kết luận số 10/KL-BTNN ngày 12/9/2018 của Cục Bồi thường nhà nước. Tại Công văn số 923/CTHADS-GQKNTC ngày 18/7/2019 của Cục thi hành án dân sự (bl 288) trả lời quyết định giải quyết bồi thường số: 536/QĐ-CTHADS ngày 8/5/2018 không có hiệu lực pháp luật, trường hợp ông Đ, bà L chưa khởi kiện tại Tòa án thì Cục thi hành án dân sự sẽ tiếp tục giải quyết lại Đơn yêu cầu bồi thường của ông Đ, bà L và ban hành quyết định giải quyết bồi thường mới thay thế quyết định giải quyết bồi thường cũ. Như vậy theo quy định Điều 78 của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 quy định chuyển tiếp:

*1. Các trường hợp yêu cầu bồi thường đã được cơ quan giải quyết bồi thường thụ lý trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành nhưng chưa giải quyết hoặc đang giải quyết thì tiếp tục áp dụng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12 để giải quyết.*

*2. Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, các trường hợp được bồi thường theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12 mà còn thời hiệu theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi*

thường của Nhà nước số 35/2009/QH12 nhưng chưa yêu cầu Nhà nước bồi thường hoặc đã yêu cầu nhưng chưa được thụ lý giải quyết thì áp dụng quy định của Luật này để giải quyết.

Thì luật áp dụng đối với ông Đ, bà L là Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12. Tại kết luận số 10/KL-BTNN ngày 12/9/2018 (bl 241) của Cục Bồi thường nhà nước thì yêu cầu Cục thi hành án dân sự tỉnh G phải giải quyết lại và được thực hiện từ khâu xác minh thiệt hại, căn cứ trên kết quả xác minh thiệt hại thì Cục thi hành án dân sự thực hiện việc thương lượng và ra quyết định giải quyết bồi thường thay thế cho Quyết định giải quyết bồi thường 536/QĐ-CTHADS.

Như vậy, theo quy định tại Điều 22 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2009, thì ông Đ bà L chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại khi đủ điều kiện khởi kiện.

Do bản án sơ thẩm bị hủy và đình chỉ giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử không xem xét đến các yêu cầu trong đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 148, khoản 4 Điều 308, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 78 của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017, Điều 22, Điều 64 Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2009

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 14/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ.

2. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2023/DS -ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 90/2023/TLPT-DS ngày 10/10/2023 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án*” giữa nguyên đơn ông Cao Tiến Đ, bà Lê Thị Kim L và bị đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.



**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giáp Bá Dự**